SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5397/QĐ-TTKSBT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế phục vụ dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 622/KH-TTKSBT ngày 05/02/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai hoạt động cung ứng dịch vụ y tế năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 3563/KH-TTKSBT ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh v/v Triển khai hoạt động cung ứng dịch vụ y tế Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026– Điều chỉnh lần 1.

Căn cứ Yêu cầu báo giá số 4644/TTKSBT-TMS ngày 17/9/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về việc mời chào giá hóa chất, vật tư y tế phục vụ dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh (mã YCBG: RQ2600044476);

Căn cứ Quyết định số 5242/QĐ-TTKSBT ngày 08/10/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán mua sắm hóa chất, vật tư y tế phục vụ dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đề nghị của Tổ mua sắm tại tờ trình ngày 12 tháng 10 năm 2026 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm hóa chất, vật tư y tế phục vụ dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế phục vụ dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ mua sắm và các khoa/phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TMS (3b).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồng Tâm

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM:

MUA SẮM HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ DỊCH VỤ TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Quyết định số 5397/QĐ-TTKSBT ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư y tế phục vụ dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh	Mua sắm hóa chất, vật tư y tế phục vụ dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh , gồm 85 mặt hàng 85 phần (lô)	1.162.393.850 đồng	Nguồn dịch vụ	Chào giá trực tuyến rút gọn	Không	60 ngày	Tháng 10/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng	Không
Tổng giá gói thầu *[kết chuyển sang **Bảng số 5**]*				**1.162.393.850 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm sáu mươi hai triệu ba trăm chín mươi ba nghìn tám trăm năm mươi đồng)**								

Phụ lục 2
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số 5397/QĐ-TTKSBT ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Băng cá nhân	Mỗi băng đựng trong từng bao riêng, đã tiệt khuẩn/bảo đảm vô khuẩn Kích thước: khoảng (18-25)*(55-75)mm, hình chữ nhật Chất liệu vải co giãn, chống thấm nước Tiêu chuẩn ISO 13485"	Miếng	4.000	280	1.120.000
2	Bao cao su	100% cao su thiên nhiên và chất bôi trơn Dai, chắc, không bị rách Chiều dài 49 - 52 mm Tiêu chuẩn ISO 13485"	Cái	12.000	928	11.136.000
3	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp khô	Băng keo dùng trong y tế, kiểm tra tủ sấy đã đạt đủ nhiệt độ cao và thời gian quy định Khổ (15-19)mm*(50-55)m Tiêu chuẩn ISO 13485"	Cuộn	1	155.000	155.000
4	Băng keo lụa	Làm bằng vải lụa có lớp keo Acrylic Bờ răng cưa hai bên giúp xé được nhanh, không cần dùng kéo Kích thước: khoảng (2 - 3)cm*(4 - 6) m Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	400	23.900	9.560.000
5	Bình Oxy y tế	Vỏ bình bằng thép dày Thể tích vỏ bình: các loại, nén khí Oxy tinh khiết. Áp suất nạp: 140 -160 bar. Van bình: QF-2C Van có kiểm định tại trung được cấp phép theo quy định Vỏ bình có chứng nhận kiểm định 5 năm tại trung tâm kiểm định. Nạp khí Oxy tinh khiết 99,99 % chuẩn Y Tế	bình	5	2.140.000	10.700.000
6	Bộ điều kinh Karman	Sinh thiết nội mạc tử cung Sử dụng 1 lần, Đã tiệt trùng Dung tích 60 cc Đạt tiêu chuẩn TCCS 01:2016/NP	Bộ	100	85.800	8.580.000

7	Bơm kim tiêm 1mL/cc (kim 25Gx5/8'')	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 1ml, gắn kim 25Gx5/8''(kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, píttông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lanh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	160.000	782	125.120.000
8	Bơm kim tiêm 3mL/cc (kim 25Gx1'')	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 3ml, gắn kim 25Gx1''(kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, píttông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lanh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	45.000	803	36.135.000
9	Bông gòn cắt	Bông gòn miếng tiệt trùng hút chân không, được làm từ 100% bông tự nhiên, sản xuất theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam. Đồng đều về kích thước và trọng lượng, khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại và không gây kích ứng da, thân thiện môi trường, bông trắng và sạch. Kích thước 2,5 - 3,5cm x 2,5 - 3,5cm.	Gram	150.000	242	36.300.000
10	Bóp bóng thở Ambu người lớn (kèm mask)	Loại dùng nhiều lần, thao tác bằng tay Bóp bóng bằng silicon dung tich 1500ml Mặt nạ bằng silicon dùng cho người lớn (mask thở số 5) Túi trộn khí Oxy bằng PVC 2.500ml Dây dẫn Oxy 200cm Bộ Air way cỡ số 80,90,100mm Bóng bóp và mặt nạ dùng cho người lớn: có thể tiệt trùng bằng nồi hấp Trọng lượng cơ thể: > 30 kg Tiêu chuẩn ISO 13485	cái	2	180.000	360.000
11	Bóp bóng thở Ambu trẻ em (kèm mask)	Loại dùng nhiều lần, thao tác bằng tay Bóp bóng bằng silicon dung tich 500ml Mặt nạ bằng silicon dùng cho trẻ em (mask thở số 3) Túi trộn khí Oxy bằng PVC 2.500ml Dây dẫn Oxy 200cm Bộ Air way cỡ số 60, 70, 80mm Bóng bóp và mặt nạ dùng cho trẻ em: có thể tiệt trùng bằng nồi hấp	cái	2	180.000	360.000

		Trọng lượng cơ thể: 10 - 30 kg Tiêu chuẩn ISO 13485				
12	Chỉ thị đông băng điện tử	Thiết bị giúp theo dõi xem nhiệt độ bảo quản vắc xin có dưới 0°C hay không Điều kiện bảo quản: +4 độ C đến +50 độ C / +40 độ F đến +122 độ F Nhiệt độ hoạt động: -20 độ Cđến +55 độ C / - 4 độ F đến +131 độ F Độ chính xác của phép đo nhiệt độ: +/- 0.3 độ C đến +/- 0.6 độ F Nhiệt độ tới hạn cảnh báo: 0°C / +32 độ F Thời gian tới hạn cảnh báo: 60 phút – nhiệt độ dưới 0 độ C / +32 độ F Chu kỳ ghi nhiệt độ: 2 phút Độ chính xác về thời gian: +/- 5% tại 0 độ / +32 độ F Hiệu chuẩn: Mỗi cảm biến đều được nhà máy hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế (NIST/ILAC). Pin: Pin cell dạng đồng xu Lithium Lớp bảo vệ: IP67 Thời gian vận hành và thời gian sử dụng Lên tới 5 năm kể từ ngày sản xuất – Thời hạn sử dụng được in trên nhãn Kích hoạt: Luôn được kích hoạt, không có chức năng khởi động Cấu hình: Được cài đặt sẵn bởi nhà sản xuất Bảo hành: 1 năm kể từ ngày giao hàng Thao tác: Chỉ thị đông băng điện tử có thể được sử dụng thường xuyên, đúng yêu cầu trong suốt thời gian sử dụng nếu như trường hợp cảnh báo không hiển thị Tiêu chuẩn: đạt các tiêu chuẩn EN 12830, Chỉ thị EC 2002/95 (RoHS), 2012/19/EU (WEEE), EN 61000-6-2/6-3, Lớp bảo vệ EN/IEC 60529 IP, Quy định IATA	Cái	30	576.667	17.300.010
13	Dây thở oxy 2 mũi (người lớn)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10	6.100	61.000
14	Dây thở oxy 2 mũi (sơ sinh)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	15	6.450	96.750
15	Dây thở oxy 2 mũi (trẻ lớn)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân	Cái	30	6.450	193.500

		Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485				
16	Dây thở oxy 2 mũi (trẻ nhỏ)	Chất liệu từ nhựa y tế PVC dùng trong y tế. Bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét, không gây các hiệu ứng phụ khi tiếp xúc với cơ thể bệnh nhân Đóng riêng từng cái tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	15	6.450	96.750
17	Dây truyền dịch	Chất liệu ống: P.V.C, Polypropylene Kim 21G x 1,5. Dây dài 150 cm., khóa luer lock, kích thước ống: Ø 4x3. Kích thước lỗ lọc dịch 15-20 µm, thể tích bầu đếm giọt 6ml, kích thước giọt 20 giọt/ml. Có sẵn cổng chữ Y. Đóng gói từng cái tiệt trùng Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20	9.600	192.000
18	Đèn gù khám bệnh/ tiểu phẫu	Đèn 1 bóng di động. Đèn mổ, đèn tiểu phẫu, đèn khám phụ khoa. Đường kính choá đèn: 10 - 20 cm Cường độ sáng:10000 - 25000 LUX . Khi đèn làm việc trong cự ly từ 90 cm - 100 cm thì độ chiếu sáng có thể đạt tới cường độ sáng tối đa. Nhiệt độ màu: 3000 - 3500 (±500K) Kích thước: 110-130 cm x 20-35 cm x 25-40 cm Công suất bóng: 24V - 25W (đuôi xoay) Đèn có thể điều chỉnh ở các độ cao khác nhau từ 100 cm - 160 cm Bóng đèn hình cầu nên có thể điều chỉnh sang trái - sang phải 90 độ; phía trước - phía sau 90 độ Công tắc đạp chân được lắp ở đế đèn, nên khi sử dụng đặc biệt tiện lợi Điện áp: 220V/50Hz Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5	880.000	4.400.000
19	Đồng hồ đo áp suất bình khí oxy	Bộ sản phẩm tiêu chuẩn bao gồm: – Đồng hồ đo lượng oxy trong bình: 01 cái – Cột đo lưu lượng khí Oxy ra: 01 cái – Bình tạo ẩm khí Oxy: 01 cái (Bình chứa polyetylen có dung tích 150 lít) – Đầu làm bằng polycacbonat để đảm bảo tính bền – Dây thở: 01 cái THÔNG SỐ KỸ THUẬT: Áp lực đầu vào: 15 Mpa Áp lực đầu ra: 0.2- 0.3 Mpa Van an toàn: 0.35 (∓) 0.05	Bộ	5	306.500	1.532.500

		Lưu lượng: 1 -15L/ phút Nhiệt độ tối đa: 121 độ C				
20	Dung dịch Javel 9%-11%	Dung dịch Natri hypochloride 9- 11%, trong suốt, màu vàng nhạt, mùi hắc,bảo quản mát, tránh ánh sáng.	Lít	990	14.700	14.553.000
21	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn dụng cụ y tế	Thành phần: 14% N,N-Didecyl-N-Methyl-poly(oxyethyl)ammonium propionate + 0,3% Chlorhexidine digluconate, hỗn hợp 3 enzym: protease, lipase và amylase Làm sạch và khử nhiễm. Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút Đạt tiêu chuẩn: - ISO 15883 (loại bỏ màng Biofilm) - Diệt khuẩn theo tiêu chuẩn EN 14561 (Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Enterococcus hirae...) - Diệt nấm theo tiêu chuẩn EN 14562(Candida albicans) - Diệt virus EN 14476 (HIV-1, HBV, HCV,HSV 1, Vaccinia virus...) - Diệt virus có vỏ bọc theo tiêu chuẩn EN 17111	Lít	30	724.000	21.720.000
22	Dung dịch rửa tay nhanh	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh Chlorhexidine digluconate 2%. Có thành phần dưỡng ẩm Không rửa lại với nước Tiêu chuẩn ISO 13485	Chai	10	112.000	1.120.000
23	Dung dịch tiệt khuẩn Glutaraldehyde	Nồng độ glutaraldehyde ≥ 2% Có trình bày tính năng và có hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất Sản phẩm công bố chất lượng y tế Có thể tái sử dụng lên tới ≥ 28 ngày Tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	5	121.000	605.000
24	Dung dịch Formol đệm trung tính 10%	Pha với nước cất tỉ lệ 1:4 là phù hợp với NBF 10% Độ pH ổn định từ 6,8-7,2. Chất lượng được kiểm soát nghiêm ngặt đảm bảo nồng độ formalin là 10% Ổn định ở nhiệt độ đông lạnh Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	10	200.000	2.000.000
25	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có bột chống dính. Bề mặt nhám ở ngoài, trơn ở trong. Màu sắc: trắng Size số 7.0 : Chiều dài tối thiểu 280mm. Chiều rộng lòng bàn tay: 88±5mm - 90± 5mm. Độ dày (mm): Lòng bàn tay tối thiểu 0.1mm, Đầu ngón tay tối thiểu 0.1mm . Lượng bột: ≤10 mg/đôi. Hàm lượng Protein (180-220)µg/găng. Độ giãn	Đôi	27.000	4.067	109.809.000

		được va đập. Chất lượng đạt ISO 13485				
31	Khay hạt đậu	Khay hạt đậu cạn Được làm bằng inox bóng sáng, không ghỉ sét dùng trong y tế Kích thước: (21x14x2)cm - 300ml Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	40	53.750	2.150.000
32	Kim tiêm số 25G	Chất liệu thân kim tiêm bằng thép không ghỉ , có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.Nguyên liệu làm kim tiêm (đốc kim và thân kim ..) đã được cấp phép sử dụng trong y tế. Vát đầu kim sắc, có nắp đậy đầu kim. Liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường :Chắc chắn , không bị bẻ gãy , thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	cái	15.000	439	6.585.000
33	Lưỡi dao mổ số 11 đầu nhọn	Chất liệu bằng thép chống ăn mòn, ghỉ sét. Lưỡi dao sắc bén Đóng riêng từng lưỡi tiệt trùng Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	500	958	479.000
34	Máy đo độ bão hòa oxy mạch máu ngoại vi	Giúp phát hiện sớm tình trạng thiếu oxy máu của người bệnh - Phạm vi đo: Nhịp tim: 30 - 250 bpm SPO2: 70 - 100% Độ chính xác: +/- 0.2% - Màn hình hiển thị: Màn hình LED - Nguồn điện: 2 viên pin loại 1.5V, cỡ AAA - Kích thước: Cao: 5,5 - 6,5 cm Ngang: 3 - 3,5 cm Sâu: 2,5- 3 cm Nặng: 45 - 55 g	cái	6	660.000	3.960.000
35	Máy đo huyết áp bắp tay điện tử	Màn hình LCD *Giới hạn đo: Huyết áp: 0 tới 299 mm Hg. Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp/phút. *Độ chính xác: Huyết áp: ±3 mm Hg.	Cái	20	816.500	16.330.000

		đứt tối thiểu: Trước già hóa: (600-750)%, Sau già hóa: (450-600)%. Lực kéo đứt tối thiểu Trước già hóa:(16-20)MPa, Sau già hóa: (12-16)Mpa Đóng gói tiệt trùng từng đôi Đạt tiêu chuẩn ISO				
26	Gel siêu âm	Gel dùng trong y tế, dùng cho bất kì loại hình siêu âm. Gel trong suốt, màu trắng hay xanh nhạt, giúp chất lượng hình ảnh rõ nét, bảo vệ đầu dò siêu âm khỏi sự ăn mòn, giúp loại bỏ bọt khí giữa đầu dò và cơ thể. Đóng gói thùng 5 lít Tiêu chuẩn ISO 13485	Thùng	20	222.667	4.453.340
27	Giấy in nhiệt siêu âm	Dùng cho máy Sony UPP110S - TYPE 1 (Normal) hoặc tương đương Kích thước: 110mm x 20m Giấy in kết quả siêu âm trắng đen. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	25	84.000	2.100.000
28	Huyết áp cơ	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 0 ~ 300mmHg Độ chính xác: ± 3mmHg Giới hạn đo huyết áp: 20-280 mmHg Giới hạn đo nhịp tim: 40-199 nhịp/phút Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao. Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao. Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Đồng hồ áp lực hiển thị áp xuất chuẩn (không bị lệch điểm không), Vòng đồng hồ được làm bằng nhựa đặc biệt không bể Tiêu chuẩn ISO 13485	cái	7	575.000	4.025.000
29	Huyết áp kế cơ trẻ em và trẻ sơ sinh	Huyết áp kế vỏ mạ crôm, kim loại/nhựa cứng hoặc polycarbonate bảo vệ chống sốc. Độ chính xác với màng đồng beliri được tôi luyện cứng cáp có sức tải áp lên đến 600 mmHg. Bộ vi lọc bảo vệ van xả khí và hệ thống đo. Thang đo tuyến tính, lên đến 300 mmHg. Dung sai tối đa: ±3mmHg. Có thể lựa chọn nhiều kích cỡ và kiểu dáng bao đo khác nhau (3 bao đo) Tiêu chuẩn ISO 13485	cái	4	590.000	2.360.000
30	Bình đựng kềm	Chất liệu: Thép không gỉ (Inox 304) nguyên khối, không bị rỉ sét khi tiếp xúc với hóa chất sát khuẩn. Kích thước: Đường kính ≥ 5cm; Chiều cao: 12cm Dạng hình trụ tròn, đáy bằng, không bị lật khi cắm dụng cụ. Thành bình dày, chịu	Cái	15	137.500	2.062.500

		- Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 13485:2016/NS-EN; ISO 13585:2016; ANSI/AAMI/ISO 11140-1:2014; ANSI/AAMI/ISO 11140-5:2007; FD				
38	Thiết bị theo dõi nhiệt độ	Theo dõi nhiệt độ bảo quản vắc xin trong dây chuyền lạnh. Thiết bị đã được hiệu chuẩn trước khi giao hàng. Kích thước: Có kích thước phù hợp để theo dõi nhiệt độ bảo quản vắc xin trong phích, hòm lạnh, tủ lạnh, tủ chuyên dụng,… Màn hình: có màn hình LCD hoặc tương đương và có thể hiện các thông số nhiệt độ, thời gian và tình trạng cảnh báo. Mức cảnh báo: cho phép 2 mức (1 ngưỡng trên và 1 ngưỡng dưới), có thể cho phép cài đặt theo nhu cầu sử dụng. Chế độ ghi: Thiết bị này dùng để đo và ghi lại nhiệt độ bên trong thiết bị bảo quản vắc xin. Thiết cần giúp người dùng có thể đọc nhiệt độ tối đa và tối thiểu được ghi lại mỗi ngày. Có chức năng hiển thị tình trạng cảnh báo nếu nhiệt độ trong tủ vượt quá cài đặt cảnh báo cao/thấp trong khoảng thời gian nhất định. Có thể ghi nhận nhiệt độ tối thiểu 15 phút/lần, ghi nhận trong ít nhất 30 ngày và cho kết xuất báo cáo nhiệt độ dưới dạng file PDF. Dừng: không có chức năng dừng Thời gian hoạt động: 2 -3 năm với tuổi thọ pin đảm bảo thời gian hoạt động Đầu dò cảm biến: Có đầu dò hoặc không tùy thiết bị Nhiệt độ: thiết bị có thể hoạt động ổn định ở nhiệt độ đông băng và nhiệt độ ngoài trời. Phạm vi đo lường :–25°C đến +55°C Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	15	5.450.000	81.750.000
39	Túi ép phồng (150mm x 100m)	Túi cuộn tiệt trùng loại phồng 150mmx100m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr/m2) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 µm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd Tất cả được sai số ± 0,5%	Cuộn	1	839.000	839.000
40	Túi ép phồng (300mm x 100m)	Túi cuộn tiệt trùng loại phồng 300mmx100m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr/m2) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 µm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp.	Cuộn	1	1.500.000	1.500.000

		Nhịp tim: ±5%. *Tự động bơm và xả khí. Phương pháp đo dao động * Nguồn điện: Pin (4 pin AA) và có thể sử dụng bộ đổi điện *Kích thước máy: Khoảng 100-105mm (rộng) x 80-85mm (cao) x 120-140mm (dài) * Chu vi vòng bít 22-32 cm Tiêu chuẩn ISO 13485				
36	Test hoá học đủ thông số cho Tiệt khuẩn nhiệt độ cao	- Kiểm tra các chu trình tiệt khuẩn nhiệt độ từ 118oC đến 138oC - Dễ dàng đọc kết quả đạt /không đạt dựa trên dự di chuyển của vạch dịch chuyển ở vùng đạt /không đạt - Sự di chuyển của vạch dịch chuyển được hiệu chỉnh với thời gian tiêu diệt 106 bào tử Geobacillus stearothermophilus - Sự di chuyển của vạch dịch chuyển phụ thuộc vào chất lượng hơi nước, thời gian và nhiệt độ - Điều kiện kiểm tra: Hơi nước bão hòa ở 121oC, 128oC và 135oC - Kích thước: 51 - 52 mm x 19 - 21 mm - Tương thích với máy đọc và lưu kết quả chỉ thị hóa học tự động - Tích hợp mã QR trên chỉ thị để truy xuất dữ liệu - Hạn sử dụng: 5 năm kể từ ngày sản xuất - Tiêu chuẩn ISO: 13485: 2016/NS-EN, 13485: 2016; FDA; ISO 1140-1:2014	Test	500	4.980	2.490.000
37	Chỉ thị hoá học hơi nước	- Gói chỉ thị Bowie & Dick cho tiệt trùng hơi nước, dùng để kiểm tra máy trước mẻ hấp đầu tiên. - Kiểm tra máy vận hành của lò tiệt khuẩn hơi nước hút chân không , chu trình tiệt khuẩn : 132 - 134 độ C trong 3,5 phút hoặc 13 độ C trong 4 phút - Phát hiện: rò rỉ không khí, hiệu quả loại bỏ không khí, và chất lượng hơi nước trong buồng máy tiệt khuẩn - Kích thước: (16 - 20 x 125 -130 x 110 - 113) mm - Đổi màu từ Vàng đến Nâu đậm / Đen. - Có cảnh báo sớm lỗi loại bỏ không khí của máy tiệt khuẩn - Thành phần: bao gồm các chỉ thị hóa học trên hai tờ giấy thử (125 x 113 mm) được đặt giữa các vật liệu xốp và bọt có lưới, được bọc lại với nhau tạo thành một gói - 100% không kim loại nặng độc hại (Chì, Ni, Bi, Cr, Đồng, Co) - Hạn Sử dụng: 5 năm kể từ ngày sản xuất - Tích hợp mã QR trên chỉ thị để truy xuất dữ liệu	Gói	200	38300	7.660.000

45	Túi ép tiệt trùng loại dẹp (75mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại dẹp 75mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr/m2) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 µm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số ± 0,5%	Cuộn	5	552.000	2.760.000
46	Túi ép tiệt trùng loại dẹp (100mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại dẹp 100mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 µm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số ± 0,5%	Cuộn	5	515.500	2.577.500
47	Cân đo lượng mỡ cơ thể	Cân sức khỏe và phân tích thành phần cơ thể như cơ, xương, mỡ, nước, BMI, BMR Mặt kính cường lực Mức cân tối đa khoảng từ 20kg đến 250kg Độ chính xác 50gram - 100gram Độ mỡ chính xác từ 95% - 99% Cân được sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	Cái	1	3.200.000	3.200.000
48	Chỉ Phẫu thuật Chromic Catgut 2-0	Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi có tẩm muối Chrome, làm từ Collagen tinh khiết, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng Cỡ 2-0 dài 75cm, kim tam giác 3/8c dài 24mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	24	35.000	840.000
49	Chỉ Phẫu thuật Chromic Catgut 3-0	Chỉ tự tiêu sinh học đơn sợi có tẩm muối Chrome, làm từ Collagen tinh khiết, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng Cỡ 3-0 dài 75cm, kim tam giác 3/8c dài 26mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	24	30.000	720.000
50	Chỉ phẫu thuật Vicryl 3-0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate Cỡ số 3/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn SH Plus dài 26 mm 1/2 vòng tròn	Cái	12	82.500	990.000

		• Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd Tất cả được sai số ± 0,5%				
41	Túi ép tiệt trùng loại dẹp (150mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại dẹp 150mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 µm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số ± 0,5%	Cuộn	15	730.500	10.957.500
42	Túi ép tiệt trùng loại dẹp (200mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại dẹp 200mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr/m2) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 µm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số ± 0,5%	Cuộn	20	937.000	18.740.000
43	Túi ép tiệt trùng loại dẹp (250mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại dẹp 250mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr/m2) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 µm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số ± 0,5%	Cuộn	20	1.168.500	23.370.000
44	Túi ép tiệt trùng loại dẹp (300mm x 200m)	Túi cuộn tiệt trùng loại dẹp 300mmx200m • Túi ép đựng dụng cụ tiệt khuẩn, ở nhiệt độ cao • Cấu tạo: một lớp giấy y tế (dày ≥ 60 gr) và một lớp phim trong suốt (dày ≥ 52 µm), không thấm nước, không độc hại. Túi có vạch chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp. • Tiệt trùng bằng hơi nước đến nhiệt độ ≥ 134 °C (280 °F) và có thể được tiệt trùng bằng 3 phương pháp: Hơi nước (Steam), Khí Gas EO, Khí Formaldehyd. Tất cả được sai số ± 0,5%	Cuộn	3	1.348.000	4.044.000

57	Ống thổi đo chức năng hô hấp	Làm từ nhựa PP Kích thước 21mm x 140mm Ống màu trắng đục chuyên dụng cho máy đo hô hấp hiệu Easy One PC NDD hoặc tương đương	cái	3.000	2.765	8.295.000
58	Cồn 70 độ	Dung dịch dùng ngoài da sử dụng trong y tế như dùng để rửa vết thương sát trùng da, bôi lên da trước khi tiêm hoặc chích. Ngoài ra diệt khuẩn dụng cụ y tế, bề mặt trong y tế Không màu Thành phần : Ethanol 70%, nước tinh khiết Tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	170	32.500	5.525.000
59	Dung dịch rửa tay nhanh (không cần nước)	Dung dịch rửa tay nhanh dùng sát khuẩn tay nhanh không cần rửa lại với nước. Chứa cồn (isopropanol, ethanol, n-propanol) có nồng độ từ 60% đến 80%. Có thể bổ sung thêm dưỡng ẩm. Có thể bổ sung thêm Chlorhexidine gluconate (0.5-1%)hoặc benzalkonium chloride để tăng phổ diệt khuẩn. Theo TCVN 6972:2002 hoặc EN 1500:2013	Chai	230	112.500	25.875.000
60	Dung dịch rửa tay nhanh (không cần nước)	Dung dịch rửa tay nhanh dùng sát khuẩn tay nhanh không cần rửa lại với nước. Thành phần chứa cồn (isopropanol, ethanol, n-propanol) có nồng độ từ 70% đến 80% và Chlorhexidine gluconate (0.5-1%). Có thể bổ sung thêm chất dưỡng ẩm. Sát khuẩn tay thường quy, sát khuẩn tay ngoại khoa. Theo TCVN 6972:2002 hoặc EN 1500:2013	Chai	240	112.500	27.000.000
61	Gạc tẩm cồn	Gạc tẩm 70% isopropyl alcohol Độ dày 2 - 4 lớp Kích thước: (60-70)mm*(25-35)mm Đóng gói từng miếng tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	250.000	190	47.500.000
62	Giấy đo điện tim	Giấy điện tim 6 cần, giấy có sọc Kích thước: 110mm x140mm x (143-200)sheets Tiêu chuẩn ISO 13485	Xấp	20	28.125	562.500
63	Hộp tròn inox đựng gòn lớn	Được làm băng inox bóng sáng, không ghỉ sét dùng trong y tế kích thước: đường kính 10 -12cm, chiều cao 7 -8 cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20	62.500	1.250.000
64	Hộp tròn inox đựng gòn nhỏ	Được làm băng inox bóng sáng, không ghỉ sét dùng trong y tế kích thước: đường kính 7 -8 cm, chiều cao 6-8 cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20	36.500	730.000

51	Chỉ phẫu thuật Vicryl 4-0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate Cỡ số 4/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn SH-2 Plus dài 20 mm 1/2 vòng tròn	Cái	12	100.000	1.200.000
52	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế phù hợp sử dụng trong chậu ngâm, máy rửa siêu âm và máy rửa dụng cụ tự động. Hỗn hợp 5 enzyme (Protease, Lipase, Amylase, Cellulase, Mannanase), chất hoạt động bề mặt không ion và anion, chất cô lập các ion kim loại, chất ổn định, thành phần khác.	Lít	100	485.000	48.500.000
53	Dung dịch tẩy rửa, khử khuẩn sàn nhà và các bề mặt	N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine – CAS N° 2372-82-9 (51 mg/g), didecyldimethylammonium chloride– CAS N° 7173-51-5 (25 mg/g), thành phần phụ. Dung dịch sát khuẩn bề mặt không gây tổn hại đến vật dụng như nhựa, cao su, mica, gỗ, không gây gỉ sét thiết bị - dụng cụ, không gây kích ứng hay phản ứng phụ trên da,không gây khó chịu khi dùng.	Lít	60	390.000	23.400.000
54	Gạc dẫn lưu	Gạc dẫn lưu được sử dụng để thấm hút dịch và máu từ vết thương Kích thước : 0.75 - 1cm x 100 - 200cm x 4 lớp - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. - Được làm từ vải không dệt. - Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam. - Khả năng thấm hút cao và nhanh. - Bề mặt mịn màng, mềm mại.	Gói	10	4.500	45.000
55	Bơm tiêm 1cc - kim 26G x1/2"	Được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 1ml, gắn kim 26G x1/2"(kim sắc bén, không bị oxi hóa), có nắp đậy, píttông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia dung tích, chữ số in trên mặt ngoài xy lanh rõ nét, chạy dọc theo chiều dài bơm tiêm. Đóng gói từng cái vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	4.200	749	3.145.800
56	Nhiệt ẩm kế	Nhiệt độ Từ -20 độ C đến 100 độ C Độ ẩm Từ 0%RH đến 100%RH Độ chính xác nhiệt độ ±1 độ C (10 – 30 độ C), ±2 độ C (khác) Độ chính xác độ ẩm ±5%RH (40% – 75%RH), ±7%RH (25 – 40%RH), ±9%RH (khác)	Cái	2	1.220.000	2.440.000

73	Khăn trải y tế bằng vải không dệt 0.5m x 100m	Chất liệu: Vải không dệt PP. Công dụng: Dùng để phủ bàn khám, bàn phẫu thuật, bàn thủ thuật, bàn dụng cụ,...	Cuộn	5	249.000	1.245.000
74	Kìm sinh thiết 28cm	Kìm bấm sinh thiết (biopsy forceps) Có 3 loại đầu: tam giá, tròn, vuông Kích thước dài 28 cm Dùng lấy mẫu mô cổ tử cung sinh thiết trong sản phụ khoa Được làm bằng thép không gỉ. Cơ chế tay cầm: Lò xo đàn hồi – bóp mở nhẹ – thao tác chính xác. Đầu kìm (giống hàm cá sấu): Cắt/gắp sắc bén – có lỗ sinh thiết – bề mặt xử lý nhám chống trượt	Cái	5	1.900.000	9.500.000
75	Ống impinger đầu xốp	'- Lấy mẫu và hấp thu khí trong quan trắc môi trường lao động/không khí - Dung tích: 25 mL - Thủy tinh borosilicate chịu nhiệt, chịu hóa chất - Gồm thân chứa dung dịch, ống dẫn khí vào/ra, đầu xốp phân tán khí - Lưu lượng làm việc khoảng 0,1 – 1,5 L/phút hoặc tương đương - Đảm bảo kín, không rò rỉ trong quá trình lấy mẫu - Tái sử dụng nhiều lần sau khi vệ sinh đúng quy trình - Phù hợp với dung dịch axit, bazơ và dung môi thông dụng trong quan trắc khí - Kết nối tương thích với ống mềm và bơm lấy mẫu khí tiêu chuẩn - Thực hiện phương pháp lấy mẫu tại hiện trường theo QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc	Cái	20	485.000	9.700.000
76	Ống hấp phụ than hoạt tính	Kích thước: 6x70mm (đường kính x chiều dài) Trọng lượng: 100/50 mg Chất hấp phụ: than hoạt tính	Hộp	18	1.160.000	20.880.000
77	Thuốc thử Clo dư DPD	- Ứng dụng: Test Clo dư trong nước bằng phương pháp so màu; - Dạng tồn tại: dạng bột; - Thang đo: 0,02- 2 mg/L - Đóng gói: 100 test/gói - Cỡ mẫu: 10mL - Thực hiện phương pháp thử nghiệm theo TCVN 6225-2:2021 (ISO 7939-2:2017) - Chất lượng nước - Xác định clo dư tự do và tổng clo	Gói	8	1.372.500	10.980.000
78	Chất chuẩn Clo dư	-Tương ứng với máy của Hãng Hanna, (model: HI93701-01) - Ứng dụng: Test Clo dư tự do trong nước;	hộp	2	1.140.000	2.280.000



65	Hộp tròn inox đựng gòn trung	Được làm băng inox bóng sáng, không ghỉ sét dùng trong y tế kích thước: đường kính 8 -9 cm, chiều cao 7 -8 cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20	53.000	1.060.000
66	Hộp hấp dụng cụ inox tròn	Được làm băng inox bóng sáng, không ghỉ sét dùng trong y tế. Nắp và cửa sổ có thể khóa kín, dùng được cho hấp ướt tiệt khuẩn Kích thước: Ø35 - Ø40 * 20cm Tiêu chuẩn ISO 13485	cái	5	716.000	3.580.000
67	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 3 - 4 lớp với 2 - 3 lớp ngoài cùng sử dụng vải không dệt Poly Propylene và lớp trong dùng lớp chống vi khuẩn, nấm, virus và lọc các loại các hạt bụi loại nhuyễn có hại. - Được xếp loại A theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Có bản công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	63.700	784	49.940.800
68	Kim tiêm 14-16G	Chất liệu thân kim tiêm bằng thép không ghỉ , có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.Nguyên liệu làm kim tiêm (đốc kim và thân kim ..) đã được cấp phép sử dụng trong y tế. Vát đầu kim sắc, có nắp đậy đầu kim. Liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường :Chắc chắn , không bị bẻ gãy , thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, tiệt trùng, không có độc tố và chất gây sốt. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100	430	43.000
69	Dụng cụ nạo kênh sinh thiết cổ tử cung	Chất liệu làm từ thép không ghỉ dùng trong y tế Kích thước : 3 mm - 23 cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30	625.000	18.750.000
70	Bình Kiềm Y Tế Inox Cắm Pen 14cm	Được làm bằng inox bóng sáng, không ghỉ sét kích thước ϕ 5 x 14cm Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30	77.000	2.310.000
71	Kìm cặp cổ tử cung Tenaculum 28cm	Dụng cụ giúp giữ ổn định cổ tử cung cho các thủ thuật trong phụ khoa và sản khoa Được làm bằng thép không gỉ. Chiều dài: 28 cm	Cái	20	1.890.000	37.800.000
72	Pen gắp thẳng không mấu 14cm	Được làm băng inox bóng sáng, không ghỉ sét dùng trong y tế Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100	42.234	4.223.400

		- Nhẹ, thoáng khí, dùng 1 lần - Không thấm hoặc chống thấm mức độ thấp (chống giọt bắn nhẹ) - Không xơ sợi, không gây kích ứng da - Tiêu chuẩn ISO 13485 (sản xuất TTBYT) Có thể tham chiếu: EN 14126 (bảo vệ sinh học – mức thấp) hoặc tương đương				
83	Trang phục chống dịch không thấm	- Chất liệu: vải không dệt nhiều lớp (SMS/SMMS) hoặc phủ PE - Có khả năng chống thấm dịch, máu, vi sinh vật - Đường may ép seam kín (seam sealed) - Thiết kế + Áo liền quần, có mũ + Khóa kéo có nắp che + Bo chun cổ tay, cổ chân, mặt - Định lượng: ≥50–70 g/m² - Kháng thấm tốt (hydrostatic pressure test) - Không xơ sợi, không gây kích ứng - Tiêu chuẩn ISO 13485; EN 14126 (bảo vệ sinh học); EN 14605 / Type 3–4 (chống chất lỏng) hoặc tương đương	Bộ	100	258.000	25.800.000
84	Permethrine ≥ 50 EC	Hàm lượng Permethrine ≥ 500 g/lít hoặc 50% (w/v) ; Dạng nhủ dầu: EC, ME, EW, OD, OS, SE Tan hoàn toàn trong nước Hóa chất diệt muỗi, diệt côn trùng. Có chỉ định phun ULV và phun mù nhiệt Chai có nắp vặn xoay; tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp; dung tích nhỏ hơn hoặc bằng 1 lít	Chai	20	395.000	7.900.000
85	Hóa chất diệt khuẩn (Chloramin B 25%)	Tẩy rửa sát trùng dạng bột có đặc tính đa năng , có tính năng tiệt trùng cao, công tác khử trùng, khử khuẩn trong gia dụng và trong y tế. Sodium Benzensulfochloramin (Hàm lượng Clo hoạt động tối thiểu 25%)	kg	20	390.000	7.800.000
Tổng cộng: 85 mặt hàng						**1.162.393.850**

		- Tính chất: Dạng bột; - Thang đo: 0-5mg/L Cl2 - Đóng gói: 100 gói/ hộp - Cỡ mẫu: 5mL - Phương pháp đo: Lên màu với thuốc thử DPD				
79	Khẩu trang N95 dùng trong y tế	- Đạt tiêu chuẩn NIOSH - Khẩu trang che kín miệng và mũi, đảm bảo ôm sát sống mũi và khuôn mặt, không để không khí đi vào/ ra qua khe hở giữa khẩu trang và mặt, ngăn ngừa bụi và vi khuẩn/ virus lây qua đường hô hấp. - Bề mặt sạch sẽ, không có lỗi ngoại quan, không có mùi gây khó chịu. - Cấu tạo: ≥ 4 lớp, hiệu suất lọc bụi và vi khuẩn/ virus: ≥ 95%. - Lớp ngoài cùng: vải không dệt polypropylene chống thấm, lọc ban đầu và chặn các hạt bụi lớn, giọt bắn mang vi khuẩn/ virus. - Các lớp lọc ở giữa chặn các hạt mịn và vi khuẩn/ virus. - Lớp trong cùng: vải không dệt polypropylene, không gây kích ứng da. - Nẹp (gọng) mũi bằng nhựa hoặc kim loại, độ bền gập cao, dễ điều chỉnh cho vừa khít vùng mũi. - Dây đeo thun, loại 2 dây trên và dưới, vòng qua đầu. Dây đeo không gây kích ứng da được hàn nhiệt chắc chắn, trực tiếp vào khẩu trang nhưng vẫn đảm bảo an toàn, không gây rò rỉ.	Cái	2.000	29.500	59.000.000
80	Găng tay y tế có bột	- Găng tay y tế có bột (latex, các cỡ XS, S, M, L, XL) - Sản xuất từ cao su tự nhiên (latex), có phủ bột (cornstarch) giúp dễ mang găng. - Phù hợp tiêu chuẩn ASTM D3578 hoặc tương đương. - Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 13485:2016. - Bề mặt nhẵn hoặc nhám nhẹ đầu ngón, thuận cả hai tay. - Dùng một lần	Đôi	10.000	1.367	13.670.000
81	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	- Chứa ethanol 70–80% hoặc isopropanol 60–75% - Có thành phần giữ ẩm (glycerol) - Dạng dung dịch hoặc gel - Khô nhanh, không cần rửa lại bằng nước - Đạt tiêu chuẩn WHO hoặc tương đương	Chai	80	118.000	9.440.000
82	Trang phục chống dịch bằng giấy	- Chất liệu: vải không dệt (polypropylene – PP hoặc SMS) - Định lượng: ≥30–40 g/m² - Thiết kế: áo liền quần hoặc áo choàng, có mũ trùm đầu - Cổ tay, cổ chân bo chun, có khóa kéo phía trước	Bộ	550	92.500	50.875.000